

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 313/2019/HSPT

Ngày 24 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Thu Hương.

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 24/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 300/2019/HSPT ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc H (tên gọi khác: HĐ), sinh ngày 22/4/1998, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Không xác định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị Hoàng P, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 07/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Kim T, Y D và Phạm Tiến H2 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 03/8 đến ngày 14/8/2018, Trần Ngọc H, Nguyễn Quốc B, Phạm Tiến H2, Nguyễn Kim T và Y D đã dùng hung khí gây thương tích cho anh Lê Anh T1 và anh Nguyễn Hữu L cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 12^h50' ngày 03/8/2018, Nguyễn Quốc B và Trần Ngọc H đến ăn bún chả cạnh quán M, phường T, thành phố B thì thấy anh Lê Anh T1 đi vào quán M chơi. Do có mâu thuẫn với anh T1 trước đó, nên trong lúc ngồi ăn B kể cho H nghe chuyện trước đây B bị anh T1 đánh. Sau khi ăn xong, B nói H điều khiển xe Mô tô biển số 47B2 – 202.76 qua đứng chờ trước quán M để B vào nói chuyện với anh T1, rồi B đi bộ qua quán M. Khi B vào trong quán M nói chuyện với anh T1 về việc trước đó anh T1 đánh B, thì giữa B với anh T1 xảy ra đánh nhau, cả hai dùng tay đánh nhau qua lại. Thấy vậy, H xông vào giúp B, dùng tay đánh anh T1 nhiều cái, B tháo mũ bảo hiểm màu trắng đang đội trên đầu sử dụng làm hung khí đánh anh T1 trúng vào người, mặt và đầu. Sau đó, được người dân can ngăn đẩy B và H ra trước quán M thì B thấy Nguyễn Kim T, Y T2, Y D và Chè Quốc Q đi ngang qua nên B gọi lại. Thấy B và H gọi thì Y T2, Y D, T và Q quay xe lại chỗ B và H, B chỉ tay về phía anh T1 và nói “Vừa đánh thằng này”. Nghe vậy, T đi vào quán M nói chuyện với anh T1 thì xảy ra xô xát đánh nhau giữa T với anh T1, T dùng mũ bảo hiểm màu trắng của mình để đánh anh T1, nhưng anh T1 dùng tay đỡ và gạt làm mũ bảo hiểm văng ra. Thấy vậy, B chạy qua quán N phía đối diện quán M lấy 01 cây gậy gỗ dạng tròn, đường kính 01cm, dài khoảng 1,35m đang dựng ở gốc cây trước quán M làm hung khí quay lại đánh anh T1 thì người dân can ngăn, giằng được cây gậy gỗ vút vào trong đường lòng của quán N. Bị lấy mất cây gậy gỗ thì B xông vào dùng tay cùng T đánh anh T1, bị nhiều người đánh, anh T1 lùi về phía sau quán M gần cửa thông với đường lòng thì H chạy ra đường lòng nhặt cây gậy gỗ của B trước đó đánh trúng đầu và tay anh T1 thì cây gậy gỗ bị gãy thành 03 đoạn, mỗi đoạn 60cm, 35cm và 40cm. Đồng thời Y T2 nhặt 02 cây sắt hộp màu trắng, kích thước (65 x 0,5 x 01)cm ở gần cửa rồi sử dụng đánh trúng đầu và tay anh T1 nhiều cái gây thương tích. Thấy đánh nhau, người dân vào can ngăn và hô báo Công an thì H, B, T và Y T2 bỏ lại hung khí tại quán M rồi bỏ đi. Sau đó, anh T1 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ 03 đoạn cây gỗ dạng tròn đường kính 01cm, chiều dài 35cm, 40cm và 60cm; 02 cây sắt màu trắng, kích thước (65 x 0,5 x 01)cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, bên phải mặt ngoài của mũ có tem dán màu xanh hình chữ FOX, quai mũ màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu trắng, bên trái mặt ngoài của mũ có tem in chữ KEIHIN màu xanh, quai mũ màu đen.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1116/PY-TgT, ngày 28/9/2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Lê Anh T1 bị đa thương, gãy thân xương trụ trái và xương bàn 3 tay phải, tỷ lệ thương tích 18%, vật tác động: Cứng, tày.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 19^h00' ngày 14/8/2018, Y D điều khiển xe Máy biển số 47AB – 655.42 chở Trần Ngọc H, Vũ Duy L1 điều khiển xe Mô tô biển số 47B1 – 870.61 chở Phạm Tiến H2 và Nguyễn Quốc B điều khiển xe Mô tô biển số 47B2 – 202.76 cùng nhau đi dạo chơi tại khu vực Quảng trường 10/3, thành phố B thì gặp

anh Nguyễn Hữu L cùng nhóm bạn của L gồm Lữ Duy T3, Lê Hoàng A và Tạ Huy H3 đang đứng chơi tại đây. Lúc này, L1 nghĩ nhóm anh L là nhóm bạn quen của mình, nên điều khiển xe Mô tô biển số 47B1 – 870.61 chở H2 nẹt pô xe gây tiếng nổ máy lớn, khi chạy xe đến gần thì nhận ra không phải bạn mình nên L1 điều khiển xe bỏ đi. Do nghĩ L1 có hành động khiêu khích, nên anh L đã điều khiển xe Mô tô chở Tạ Huy H3 chạy theo chặn đầu xe của L1 hỏi với thái độ khó chịu “Mày nẹt pô cái gì, chuyện gì” thì L1 nói “Không sao”, anh L điều khiển xe Mô tô quay lại tiếp tục đứng chơi ở Quảng trường. Do bức tức về việc anh L chặn đầu xe và hỏi với kiểu thách thức, nên H2 nói với L1, B, H và Y D có muốn đánh anh L không thì cả nhóm đồng ý. H2 nói về quán Net ở số 187 M, phường T, thành phố B lấy kiếm của B đã cất giấu trước đó để đánh anh L, thì cả nhóm đồng ý, rồi cùng nhau đi về quán N. Đến nơi, B một mình đi vào quán N lấy 01 cây kiếm dạng kiếm Nhật dài khoảng 50cm, có bản rộng 02cm, đầu nhọn, vỏ bọc màu đen ra đưa cho H, lúc này H được B chở.

Sau đó, cả nhóm quay lại Quảng trường 10/3 tìm anh L nhưng không thấy. H2 nói anh L hay uống trà sữa ở khu vực đường Y, thành phố B nên cả nhóm chạy dọc đường Y để tìm anh L thì thấy anh L đang ngồi cùng bạn bè uống nước tại quán vỉa hè, trước số nhà 80 đường Y t, phường N, thành phố B. H, B, H2 và L1 chạy đến chỗ anh L đang ngồi rồi xông vào đánh anh L. Lúc này, nhóm bạn của anh L bỏ chạy được, còn anh L bị B, H, H2 và L1 dùng tay chân đánh ngã, Y D chạy xe đến ngay sau đó nhưng chưa kịp đánh anh L nên dừng xe đứng gần đó. Bị đánh, anh L vùng dậy bỏ chạy qua bên đối diện đường thì H cầm kiếm cùng H2 đuổi theo đánh anh L, anh L được 01 nhóm thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) đứng bên kia đường cùng cầm ghế nhựa, loại ghế nhựa thấp có tựa lưng chống trả lại. Anh L cầm ghế nhựa bằng tay phải đánh theo hướng từ trên xuống về phía H thì H tránh được, H cầm kiếm chém lại theo hướng từ trên xuống về phía anh L trúng vào bàn tay phải của anh gây thương tích, anh L bỏ ghế nhựa lại ngoài đường rồi chạy vào nhà dân gần đó trốn. Lúc này, do nhóm thanh niên lạ mặt (Không rõ nhân thân, lai lịch) đông người, nên B điều khiển xe Mô tô chở H và L1 điều khiển xe Mô tô chở H2 bỏ chạy, còn Y D cũng điều khiển xe bỏ chạy thì bị 01 nam thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) đạp ngã xe rồi giữ lại. Thấy Y D bị giữ lại thì L1 chở H2 và B chở H quay lại giải vây cho Y D, lúc này H đưa kiếm cho H2 cầm để giải vây cho Y D, nhưng do nhóm thanh niên lạ mặt đông người nên cả 04 bỏ chạy. Y D bị một số thanh niên giữ lại đánh, nhưng được người dân can ngăn nên không bị thương tích gì, còn anh L sau đó được bạn đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1083/PY-TgT, ngày 19/9/2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Hữu L bị đa thương, cụt đốt ngoài ngón I và hàn khớp liên đốt ngón III, IV tay phải, tỷ lệ thương tích 16%, vật tác động: Sắc, bén.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 205/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án

nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tuyên bố:

Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Kim T, Y D Niê và Phạm Tiến H2, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2019, bị cáo Trần Ngọc H kháng cáo bản án xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 04 năm 09 tháng tù tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2019/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07 tháng 01 năm 2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, mức án mà tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với hình phạt 04 năm 9 tháng tù là quá nặng. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận:

- Vào ngày 03/8/2018, tại quán M, phường T, thành phố B, bị cáo Trần Ngọc H và đồng bọn đã có hành vi dùng gậy gỗ, mũ bảo hiểm, gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh anh Lê Anh T1, gây thương tích cho anh T1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 18%.

- Vào ngày 14/8/2018, tại phía trước số nhà 80 đường Y, phường N, thành phố B, bị cáo Trần Ngọc H và đồng bọn đã có hành vi dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém anh Nguyễn Hữu L, gây thương tích cho anh L với tỉ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 16%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mức hình phạt 04 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; mặc dù bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn đồng bọn nhưng bị cáo cũng là người bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Sau khi cân nhắc nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Nhận thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2019/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Phần nhận định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo B, T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Y T2 tự nguyện bồi thường cho anh T1 tổng số tiền 20.000.000 đồng, anh T1 đồng ý và không yêu cầu bồi thường thêm nên cần chấp nhận, nhưng cấp sơ thẩm lại không ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường của các bị cáo B, T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Y T2 đối với người bị hại tại phần quyết định của bản án. Song, Viện kiểm sát không kháng nghị, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, nên không có căn cứ xem xét. Tuy nhiên, đây là thiếu sót, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2019/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc H.

Áp dụng điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07 tháng 01 năm 2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phụng

